

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

TP. N, ngày 06 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Cao Thị V; sinh năm: 1965; Địa chỉ: số nhà 42, ngõ 15, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Công H; sinh năm 1962; Địa chỉ: số nhà 42, ngõ 15, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 55, 59, 62 và 63 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 5, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/05/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Thị V và ông Đỗ Công H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung:

+ Giao cho bà Cao Thị V quyền sử dụng 42,4m² đất, loại đất ở thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 10, địa chỉ phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vị trí tiếp giáp như sau:

Phía Đông giáp đường	KT: 4,6m
Phía Tây giáp thửa 96	KT: 4,54m
Phía Nam giáp thửa 98	KT: 9,12m
Phía Bắc giáp đất ông Hoan	KT: 9,5m

(Có sơ đồ kèm theo)

Trên đất gồm có nhà cấp 4, móng xây đá hộc, tường xây gạch bi, nền lát gạch liên doanh, cửa gỗ tạp, lợp ngói proximang, có đóng trần nhựa trang trí, hệ thống điện đầy đủ. Tổng giá trị tài sản theo Biên bản định giá tài sản ngày 24/05/2024 là 485.300.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

+ Giao cho ông Đỗ Công H quyền sử dụng 42,4m² đất, loại đất ở thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 10, địa chỉ phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vị trí tiếp giáp như sau:

Phía Đông giáp đường KT: 4,34m

Phía Tây giáp thửa 96 KT: 4,54m

Phía Nam giáp đất bà Vượng KT: 9,5m

Phía Bắc giáp cổng rãnh KT: 9,88m

(Có sơ đồ kèm theo)

Trên đất gồm có nhà cấp 4, móng xây đá hộc, tường xây gạch bi, nền lát gạch liên doanh, tường gỗ tạp, lợp ngói proximang, đóng trần nhựa chống nóng, hệ thống vệ sinh khép kín, tường rào, trụ cổng xây gạch bi, đan lưới B40, nền sân lát gạch giềng đáy. Tổng giá trị tài sản theo Biên bản định giá tài sản ngày 24/05/2024 là 485.300.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

2.2. Ông Đỗ Công H được quyền lưu cư trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày 06/06/2024 đến hết ngày 05/11/2024.

2.3. Về án phí:

+ Bà Cao Thị V phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 11.706.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm linh sáu nghìn đồng) án phí chia tài sản. Tổng cộng bà Cao Thị V phải nộp 11.856.000 đồng (Mười một triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.300.000^d (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo biên lai số AA/2021/0000122 ngày 07/11/2023. Bà Vượng được hoàn trả lại số tiền 444.000^d (Bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai trên.

+ Ông Đỗ Công H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP N;
- Chi cục THADS TP N;
- UBND xã Q – Kim Sơn – Ninh Bình;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình